TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2022
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Ông Nguyễn Văn Đô

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 256/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Minh H, sinh năm 1978

2. Bị đơn: Ông Thạch Anh T, sinh năm 1976

Cùng nơi cư trú: I KDC Đ, phường X, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt Bà H, vắng mặt Ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Đỗ Thị Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và Ông Thạch Anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống do Ông T có mối quan hệ khác ngoài vợ, không chung thủy nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù bà khuyên ngăn, bỏ qua nhiều lần nhưng Ông T vẫn không thay đổi. Vì vậy bà xác định hôn nhân không thể nào hàn gắn được nữa.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà H khai giữa bà và Ông T có 03 con chung tên Thạch Hoàng Anh Th, sinh ngày 04/9/2006; Thạch Hoàng Anh Q, sinh ngày 15/01/2017 và Thạch Hoàng Ánh Ng, sinh ngày 20/9/2020; Bà H cho rằng từ trước đến nay bà luôn là người trực tiếp chăm sóc cho các con, trong khi Ông T thường xuyên vắng nhà do phải chạy xe nên sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con. Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Bà H yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi con thành niên. Nhưng tại phiên tòa hôm nay Bà H không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con do bà có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 30.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10 tháng 5 năm 2022 Ông Thạch Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và Bà Đỗ Thị Minh H tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bà H trình bày là ông có mối quan hệ khác ngoài vợ là không đúng. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn và không đến mức dẫn đến ly hôn.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T khai giữa ông và Bà H có 03 con chung tên Thạch Hoàng Anh Th, sinh ngày 04/9/2006; Thạch Hoàng Anh Q, sinh ngày 15/01/2017 và Thạch Hoàng Ánh Ng, sinh ngày 20/9/2020. Nếu giả sử phải ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do Ông T không đến tòa.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; Bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Minh H được ly hôn với Ông Thạch Anh T; Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Thạch Hoàng Anh Th, sinh ngày 04/9/2006; Thạch Hoàng Anh Q, sinh ngày 15/01/2017 và Thạch Hoàng Ánh Ng, sinh ngày 20/9/2020. Đề nghị giao cả ba con chung cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do Bà H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài chung và nợ chung: Bà H, Ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Bà Đỗ Thị Minh H yêu cầu ly hôn Ông Thạch Anh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Bị đơn Ông Thạch Anh T cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Thạch Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Ông T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Đỗ Thị Minh H và Ông Thạch Anh T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 175 ngày 26/12/2005 nên quan hệ hôn nhân của Ông T và Bà H là hợp pháp.

Tại phiên tòa, Bà H xác định qúa trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do Ông T có mối quan hệ khác ngoài vợ, không chung thủy. Mặc dù bà khuyên ngăn, bỏ qua nhiều lần nhưng Ông T vẫn không thay đổi. Nay Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Còn Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10 tháng 5 năm 2022 Ông T cho rằng Bà H trình bày ông có mối quan hệ khác ngoài vợ là không đúng. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn và không đến mức dẫn đến ly hôn. Ông T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình"*.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*".

Từ quy định được viện dẫn nêu trên và tài liệu do Bà H cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy do Ông T không chung thủy với Bà H nên phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến việc Bà H không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ với Ông T nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10 tháng 5 năm 2022 Ông T cho rằng ông không có mối quan hệ khác ngoài vợ nên Bà H trình bày là không đúng. Tuy nhiên sau phiên họp trên, Bà H có cung cấp tài liệu để chứng minh thì Ông T đều vắng mặt không có lý do tại tòa mặc dù đã được Tòa án thông báo; đồng thời Tòa án đã triệu tập Ông T tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu ly hôn của Bà H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] ***Về con chung***: Ông bà có 03 con chung tên Thạch Hoàng Anh Th, sinh ngày 04/9/2006; Thạch Hoàng Anh Q, sinh ngày 15/01/2017 và Thạch Hoàng Ánh Ng, sinh ngày 20/9/2020. Tại phiên tòa, Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con; còn Ông T trong quá trình giải quyết vụ án cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất, Bà H khai bà có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 30.000.000 đồng, là người luôn trực tiếp chăm sóc cho các con, trong khi Ông T thường xuyên vắng nhà do phải chạy xe; hơn nữa tại phiên tòa hôm nay Ông T vẫn vắng mặt, chứng tỏ ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà H, giao cả ba con chung cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa Bà H không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Do không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] ***Về án phí:*** Bà Đỗ Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đỗ Thị Minh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Minh H được ly hôn với Ông Thạch Anh T.

Về con chung: Giao cháu Thạch Hoàng Anh Th, sinh ngày 04/9/2006; Thạch Hoàng Anh Q, sinh ngày 15/01/2017 và Thạch Hoàng Ánh Ng, sinh ngày

20/9/2020 cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Minh H và Ông Thạch Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 12 tháng 01 năm 2022 Bà H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004271 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đỗ Thị Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Thạch Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng